TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2022/DS-PT
Ngày 27 –7– 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Ông Đặng Minh Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2022/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 112/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tạ Minh H, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Quốc G, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C ..

2. Ông Trần Văn L, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C ..

3. Ông Trần Văn V, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Ông Trần Văn L, ông Trần Văn V là người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Tạ Minh H trình bày:

Vào tháng 9 năm 2019, ông H có bán cho ông Nguyễn Văn T, ông Bùi Quốc G, ông Trần Văn V, ông Trần Văn L 37.330 kg lúa giá 5.600đ/kg thành tiền 209.084.000 đồng. Ông L đã đặt cọc được 15.000.000 đồng, ông G đã trả được 156.048.000 đồng còn thiếu lại 38.000.000 đồng, ông đã đòi nhiều lần nhưng chưa thanh toán. Việc mua bán lúa là do thỏa thuận giữa ông với ông G, quá trình mua bán thì có những người khác tham gia như ông V, ông L đem bao theo để cân lúa, khi nào ông G không thu mua kịp thì hai người này tiếp việc cân, ghi số lượng lúa. Ông H có biết việc các ông T, Giang, Luyện, Vẹn cùng nhau hợp tác làm ăn nên ông H yêu cầu các ông Trần Văn V, ông Nguyễn Văn T, ông Bùi Quốc G, ông Trần Văn L trả cho ông số tiền 38.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông T và các ông Trần Văn V, ông Trần Văn L, ông Bùi Quốc G, ông Trần Văn Điều, bà Hồ Ngọc Mến cùng nhau thành lập Công ty chế biến nông sản sạch Hải Triều, đăng ký tại Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Cà Mau vào năm 2018. Ông là người đại diện theo pháp luật của công ty. Mục đích thành lập công ty là làm gạo sạch, cụ thể là mua lúa về xay xát để kinh doanh gạo sạch. Tuy nhiên sau khi làm thủ tục thì các thành viên không góp vốn nên công ty không hoạt động. Sau đó ông T đã bàn với các ông G, ông L, ông V cùng nhau mua lúa tươi của nông dân về bán lại lấy lời chia đều và được các ông này đồng ý. Quá trình thực hiện có phân công công việc như sau: ông G là người liên hệ người dân để mua lúa, ông tìm thương lái để bán lúa, ông V, ông L có trách nhiệm đem bao đi cân lúa, khi nào ông G không thu mua kịp thì hai người phụ việc cân, ghi số lượng lúa. Ông T chỉ nắm số lượng lúa ông G mua chứ không biết cụ thể số lượng thu mua của từng hộ dân và việc thanh toán. Khi ông G báo số lượng lúa thu mua được thì ông giao tiền cho ông G để trả cho các hộ dân. Sau khi thu mua hết 1 vụ trong thời gian khoảng 1 tháng thì tổng kết lại, có lời thì chia. Việc thỏa thuận trên do bốn người bàn với nhau, không thể hiện bằng văn bản. Sau khi làm được 1 vụ thì lỗ nên các ông không làm nữa. Ông T cùng các ông G, ông L, ông V đã nhiều lần bàn bạc, tính toán số tiền còn thiếu của các hộ dân và việc thanh toán nợ nhưng ông V và ông L không thống nhất. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, ông T thống nhất việc có thiếu tiền mua lúa và đồng ý cùng có trách nhiệm với ông G, ông V, ông L trả số tiền còn thiếu theo yêu cầu của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quốc G trình bày:

Ông G thống nhất việc có cùng ông T và một số người khác thỏa thuận lập công ty kinh doanh gạo sạch. Sau khi lập công ty nhưng không đủ vốn nên công ty không hoạt động. Ông G cùng các ông T, ông L, ông V bàn bạc việc thu mua lúa tươi bán lại kiếm lời. Quá trình thực hiện có phân công công việc của ông G là thỏa thuận mua lúa của các hộ dân, ông V, ông L tiếp bỏ bao, cân lúa còn ông T tìm nơi để bán lại. Sau khi cùng nhau làm một thời gian thì không có lời nên các

ông G không làm nữa. Ông T có đưa tiền cho ông trả cho các hộ dân nhưng không đủ. Hiện nay còn thiếu của 07 hộ dân với tổng số tiền khoảng 218.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của ông H, ông G thống nhất việc có thiếu tiền mua lúa của ông H, đồng ý cùng có trách nhiệm với ông T, ông V, ông L trả số tiền còn thiếu theo yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L trình bày:

Ông G là người trực tiếp giao dịch việc mua lúa của các hộ dân, ông L chỉ là người đi bỏ bao, ông L không biết số tiền cụ thể ông G mua lúa của người dân và ông T bán ra. Việc thu mua lúa của các hộ dân là do 04 người thỏa thuận mua với tư cách cá nhân hùn hạp làm ăn chứ không dùng danh nghĩa công ty. Ban đầu thỏa thuận lời lỗ cùng chia đều. Ông L nhận thấy việc tính toán chưa rõ ràng nên ông L và những người còn lại sẽ tính toán cụ thể lại và thống nhất việc thanh toán tiền còn thiếu của những hộ dân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn V thống nhất ý kiến của ông Trần Văn L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2022/DS-ST ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Minh H. Buộc ông Nguyễn Văn T, ông Bùi Quốc G, ông Trần Văn V, ông Trần Văn L, mỗi người có trách nhiệm trả cho ông Tạ Minh H số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/4/2022, ông Trần Văn L, ông Trần Văn V có đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông L, ông V xác định không có liên quan đến việc mua bán lúa giữa ông H và ông T ông G nên đề nghị cấp phúc thẩm xác minh lại toàn bộ vụ án và xét xử công bằng đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn L, ông Trần Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Ông Trần Văn L tranh luận: ông L có yêu cầu ông T nhiều lần về việc tính tiền mua bán để xem lời lỗ thế nào nhưng đến nay ông T vẫn chưa tính tiền nên không thể xác định lời lỗ thế nào. Việc ông T báo nợ và lỗ để buộc ông cùng trả nợ là ông không đồng ý.

Ông Trần Văn V tranh luận: giữa các ông chưa tính tiền cụ thể lời lỗ thế nào thì không thể xác định được là lỗ để buộc ông cùng trả nợ là ông không đồng ý.

Ông Nguyễn Văn T tranh luận: Ông T với ông G, ông L, ông V có hùn hạp làm ăn chung nên cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông H. Ông T có yêu cầu anh em

ngồi lại để tính toán cụ thể nhưng ông V và ông L không thống nhất việc tính toán của ông T nên chưa tính toán được.

Ông Bùi Quốc G tranh luận: Việc hùn hạp làm ăn là có, nay lời lỗ vẫn phải trả tiền cho người bán lúa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn L, ông Trần Văn V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 30/2022/DS-ST ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn V, ông Trần Văn L kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án. Lý do, ông V ông L không liên quan việc mua bán lúa với ông Tạ Minh H. Ông V ông L không trực tiếp liên hệ hoặc đứng ra cân lúa nên không có trách nhiệm trả tiền cho ông H. Xét kháng cáo của ông L, ông V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Qua các tài liệu có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự thể hiện Tháng 9 năm 2019, ông Nguyễn Văn T, ông Bùi Quốc G, ông L, ông V thỏa thuận cùng mua lúa tươi, lời, lỗ cùng chia, có phân công công việc cụ thể: Ông G liên hệ mua lúa; ông T tìm thương lái bán lúa; ông V, ông L đem bao cân lúa. Sau khi cân lúa được một vụ thì lỗ và nợ tiền của những người bán lúa. ông L, ông V xác định không có hùn làm ăn mà chỉ làm cò môi giới mua bán và bỏ bao cho những người bán lúa nên không có trách nhiệm cùng với ông T, ông G trả các khoản nợ đã thiếu trong quá trình mua bán.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L và ông V cho rằng ông T và ông G chưa tính cụ thể quá trình mua bán lời lỗ, mặc dù ông L ông V có yêu cầu ông T tính tiền mua bán cụ thể nhưng đến nay ông T vẫn chưa tính tiền thì không thể xác định lỗ để buộc ông L ông V cùng trả nợ. Như vậy, ông L và ông V thừa nhận có hợp tác làm ăn với ông G và ông T là thực tế. Do đó, các ông T, ông G, ông L, ông V có hợp tác làm ăn theo quy định tại Điều 504 Bộ luật dân sự nên số tiền thiếu của ông H là nợ chung phát sinh trong thời gian hợp tác làm ăn nên ông L, ông V cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông H như án sơ thẩm tuyên là có căn cứ.

[4] Việc ông L và ông V cho rằng ông T và ông G chưa cộng sổ sách để xác định lời lỗ. Thì ông L và ông V có quyền yêu cầu ông T ông G công khai về việc thu chi tài chính với nhau nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo thủ tục chung.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn L, ông Trần Văn V. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2022/DS-ST ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn L, ông Trần Văn V mỗi người phải chịu 300.000 đồng; Ông L, ông V mỗi người có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, được chuyển thu, đối trừ.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn L, ông Trần Văn V.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2022/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Minh H.

Buộc ông Nguyễn Văn T, ông Bùi Quốc G, ông Trần Văn V, ông Trần Văn L, mỗi người có trách nhiệm trả cho ông Tạ Minh H số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T, ông Bùi Quốc G, ông Trần Văn V, ông Trần Văn L, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng (chưa nộp); ông Tạ Minh H không phải chịu án phí sơ thẩm. Ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006405 ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn V, ông Trần Văn L mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15 tháng 4 năm 2022, ông V, ông L mỗi người có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010421; số 0010424 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện U Minh;*
- *Chi cục THADS huyện U Minh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào